

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 2985/BTC-CST

V/v thuế nhập khẩu mặt hàng phân bón

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2015

Kính gửi: Tổ Điều hành thị trường trong nước

Bộ Tài chính nhận được công văn số 04/TĐH ngày 04/02/2015 của Tổ Điều hành thị trường trong nước gửi Thủ tướng Chính phủ báo cáo họp Tổ Điều hành thị trường trong nước tháng 01/2015. Tại điểm 2.3 mục III công văn số 04/TĐH có nêu kiến nghị về thuế nhập khẩu đối với mặt hàng phân bón “Đối với mặt hàng phân bón: Đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xem xét lại chính sách thuế đối với mặt hàng phân bón nhập khẩu (theo Thông tư số 131/2014/TT-BTC ngày 10/9/2014 sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng phân bón thuộc nhóm 31.02 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 và theo Thông tư số 166/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 ban hành biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa Asean - Trung Quốc giai đoạn 2015-2018)”. Về kiến nghị này, Bộ Tài chính có ý kiến trao đổi như sau:

1. Về thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi MFN mặt hàng phân bón thuộc nhóm 3102

- Theo danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam, mặt hàng phân bón thuộc nhóm 31.02 “Phân khoáng hoặc phân hóa học, có chứa nitơ”.

- Theo quy định tại Nghị quyết số 295/2007/NQ-UBTVQH12 ngày 28/9/2007 của UBTV Quốc hội về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất đối với từng nhóm hàng, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục nhóm hàng chịu thuế và khung thuế suất ưu đãi đối với từng nhóm hàng thì nhóm 31.02 có Khung thuế suất là 0-7%

- Theo cam kết WTO, toàn bộ các mặt hàng phân bón thuộc nhóm 31.02 có mức cam kết trần là 6,5% từ năm 2007.

- Theo quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 và Thông tư số 131/2014/TT-BTC ngày 10/9/2014 sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với mặt hàng phân bón thuộc nhóm 31.02 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 thì thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mặt hàng phân bón thuộc nhóm 31.02 được quy định thuế suất như sau:

31.02	Phân khoáng hoặc phân hóa học, có chứa nitơ.	Thuế suất MFN (%)
3102.10.00	- Urê, có hoặc không ở trong dạng dung dịch nước	6
	- Amoni sulphat; muối kép và hỗn hợp của amoni sulphat và amoni nitrat:	
3102.21.00	- - Amoni sulphat	0
3102.29.00	- - Loại khác	0
3102.30.00	- Amoni nitrat, có hoặc không ở trong dạng dung dịch nước	3
3102.40.00	- Hỗn hợp của amoni nitrat với canxi carbonat hoặc các chất vô cơ khác không phải phân bón	0
3102.50.00	- Natri nitrat	0
3102.60.00	- Muối kép và hỗn hợp của canxi nitrat và amoni nitrat	0
3102.80.00	- Hỗn hợp urê và amoni nitrat ở dạng dung dịch nước hoặc dung dịch amoniac	0
3102.90.00	- Loại khác, kể cả hỗn hợp chưa được chi tiết trong các phân nhóm trước	0

Trước thời điểm 25/10/2014 (ngày có hiệu lực của Thông tư số 131/2014/TT-BTC), toàn bộ các mặt hàng thuộc nhóm 31.02 trong nước đã có sản xuất (Urê, Amôni Nitrat) có mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 3%, mặt hàng chưa sản xuất được có mức thuế suất là 0%. Tuy nhiên do công suất sản xuất mặt hàng phân bón ure trong nước đã đáp ứng được nhu cầu (sản xuất được 2.000.000 tấn, nhu cầu hiện nay là 2.000.000 tấn), trên cơ sở kiến nghị của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 131/2014/TT-BTC ngày 10/9/2014 điều chỉnh mức thuế suất mặt hàng phân Urê từ 3% lên 6%.

Mức thuế suất ưu đãi MFN mặt hàng phân urê theo quy định tại Thông tư số 131/2014/TT-BTC (6%) gần bằng với mức trần cam kết WTO (6,5%) và là mức thuế suất tối đa có thể điều chỉnh (nếu điều chỉnh tăng trên mức thuế 6,5% sẽ vi phạm cam kết WTO).

b) Thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Asean – Trung Quốc

- Theo cam kết tại Hiệp định Asean - Trung Quốc, trong các mặt hàng phân bón thuộc nhóm 31.02 chỉ có mặt hàng phân bón Urê thuộc danh mục nhạy cảm. Theo đó, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt Asean - Trung Quốc mặt hàng phân bón Urê là 20% vào năm 2015 và cắt giảm xuống mức 5% vào năm 2020. Các mặt hàng phân bón khác đã áp dụng mức 0% từ giai đoạn trước.

Theo quy định tại Thông tư số 166/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 ban hành biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa Asean - Trung Quốc giai đoạn 2015-2018 thì mặt hàng phân bón Urê có mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 20% từ năm 2015, các mặt hàng phân bón khác có mức thuế suất là 0%, cụ thể như sau:

31.02	Phân khoáng hoặc phân hóa học, có chứa nitơ.	Thuế suất thuế NK ASEAN- Trung Quốc(%)
3102.10.00	- Urê, có hoặc không ở trong dạng dung dịch nước	20
	- Amoni sulphat; muối kép và hỗn hợp của amoni sulphat và amoni nitrat:	
3102.21.00	- - Amoni sulphat	0
3102.29.00	- - Loại khác	0
3102.30.00	- Amoni nitrat, có hoặc không ở trong dạng dung dịch nước	0
3102.40.00	- Hỗn hợp của amoni nitrat với canxi carbonat hoặc các chất vô cơ khác không phải phân bón	0
3102.50.00	- Natri nitrat	0
3102.60.00	- Muối kép và hỗn hợp của canxi nitrat và amoni nitrat	0
3102.80.00	- Hỗn hợp urê và amoni nitrat ở dạng dung dịch nước hoặc dung dịch amoniac	0
3102.90.00	- Loại khác, kể cả hỗn hợp chưa được chi tiết trong các phân nhóm trước	0

- Theo quy định tại Thông tư số 45/2007/TT-BTC ngày 07/5/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt thì “*Trường hợp mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi (MFN) của một mặt hàng quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi thấp hơn so với mức thuế suất ưu đãi đặc biệt quy định tại biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam cho từng hiệp định thương mại do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định ban hành thì mức thuế suất thuế nhập khẩu áp dụng cho mặt hàng này sẽ là mức thuế suất MFN*”.

Theo đó, mặt hàng phân bón Urê nhập khẩu từ Trung Quốc sẽ áp dụng theo mức thuế suất MFN là 6%, các mặt hàng phân bón khác áp dụng mức 0% nếu đáp ứng đủ các điều kiện để được hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt ASEAN- Trung Quốc hoặc mức thuế suất MFN.

Bộ Tài chính có ý kiến đề Tổ Điều hành thị trường được biết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Vụ: HTQT, PC;
- TCHQ;
- Lưu: VT, CST (P_{XNK}).

Trương Chí Trung